

NGHIÊN CỨU CÁC NGUỒN LỰC TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TẠI XÃ HƯƠNG SƠN, HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

● BÙI CẨM PHƯỢNG

TÓM TẮT:

Xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội vốn từ lâu được du khách biết đến là một điểm du lịch tâm linh với quần thể di tích và danh thắng Hương Sơn. Trong những năm qua, cộng đồng địa phương sinh sống tại khu vực này cũng đã được hưởng lợi từ một số hoạt động đón tiếp du khách. Điều này đã giúp cho loại hình du lịch cộng đồng hình thành tại đây. Tuy nhiên, để du lịch thực sự mang lại hiệu quả tạo ra sinh kế bền vững, giúp cộng đồng địa phương ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống, thì việc nghiên cứu các nguồn lực tác động đến việc phát triển du lịch cộng đồng ở đây rất quan trọng. Trong bài viết này, dựa vào cơ sở lý luận về nguồn lực trong phát triển du lịch cộng đồng của Fujin Shen, chúng tôi đã tiến hành khảo sát cộng đồng địa phương, từ đó thấy được thực trạng các nguồn lực tác động đến phát triển du lịch cộng đồng, tạo ra sinh kế bền vững tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng, sinh kế bền vững, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức.

1. Cơ sở lý luận

Để tiến hành nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng khung sinh kế bền vững dành cho du lịch của Fujin Shen. Tuy nhiên, mô hình nghiên cứu và các thang đo được chỉnh sửa cho phù hợp với đặc điểm và mục tiêu của nghiên cứu. Mô hình nghiên cứu về nguồn lực trong phát triển du lịch cộng đồng được trình bày. (Hình 1.1).

Tài sản sinh kế du lịch là trung tâm của SLFT, bao gồm vốn nhân lực, xã hội, tài nguyên, kinh tế và thể chế. Trong đó:

Vốn nhân lực “đại diện cho các kỹ năng, kiến thức, khả năng lao động và sức khỏe tốt cho phép mọi người theo đuổi các chiến lược sinh kế khác

nhau và đạt được mục tiêu sinh kế” (DFID, 1999a, trang 17).

Vốn xã hội “được lấy để có nghĩa là các nguồn lực xã hội mà mọi người rút ra trong việc theo đuổi các mục tiêu sinh kế của họ” (DFID, 1999a, trang 19).

Vốn tài nguyên: bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên văn hóa phục vụ cho hoạt động du lịch

Vốn kinh tế đã được Scoones sử dụng (1998, trang 8) để đề cập đến vốn tài chính và vật chất. Cụ thể:

- Vốn vật chất (Physical capital): Vốn vật chất bao gồm cơ sở hạ tầng cơ bản và hàng hóa vật chất nhằm hỗ trợ việc thực hiện các hoạt động sinh kế.

Bảng 1. Thống kê mô tả nguồn vốn con người

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Người dân có năng lực tự mình đón và phục vụ khách du lịch	387	2.90	1.192
2	Người dân có khả năng tổ chức các câu lạc bộ sinh kế trong thôn xóm	387	2.95	1.024
3	Người dân có khả năng/sẵn sàng kết hợp cùng các công ty du lịch để đón khách.	387	2.97	1.002
4	Người dân có khả năng phục vụ khách lưu trú	387	2.97	1.136
5	Người dân có khả năng phục vụ khách ăn uống	387	2.82	1.081
6	Người dân có khả năng làm hướng dẫn viên cho khách	387	2.95	0.902
7	Người dân có khả năng chuyên chở khách	387	2.95	1.165
8	Người dân có khả năng biểu diễn văn nghệ cho khách thưởng thức	387	3.01	1.062
9	Người dân có kỹ năng bán hàng cho khách du lịch	387	3.01	1.012
10	Người dân có phương tiện và biết phương thức cho du khách thuê	387	2.98	1.116
11	Người dân có kỹ năng giao tiếp với khách du lịch	387	2.83	1.119
12	Người dân cần có khả năng nói một số câu bằng tiếng Anh với khách	387	2.93	0.936
13	Người dân có khả năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	387	2.95	0.947
	Trung bình	387	2.94	1.053

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

qua 06 biến quan sát thành phần, giá trị trung bình nhân tố đạt 2.317 điểm (mức 2, không đồng ý), các biến quan sát có giá trị trung bình tương đối đều nhau, biến thiên trong khoảng từ 2.25 đến 2.40 điểm và đều ở mức thấp. (Bảng 2).

Nguồn vốn kinh tế giữ một vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương, song các điều kiện về vốn đang chưa tạo

điều kiện để người dân có thể dễ dàng tiếp cận cũng như yên tâm đầu tư vào phát triển du lịch cộng đồng. Cụ thể, người dân cho rằng họ không dễ để tiếp cận với nguồn vốn cho phát triển du lịch cộng đồng và ngân hàng cũng thiếu sự đồng hành cùng người dân trong việc phát triển các dự án du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, quy mô vốn vay cũng thấp, thời gian vay vốn cũng chưa đủ dài hạn và

Bảng 2. Thống kê mô tả nguồn vốn kinh tế

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Nguồn vốn cho phát triển du lịch phải dễ tiếp cận	387	2.34	1.139
2	Thời gian vay vốn phải dài hạn	387	2.40	1.047
3	Quy mô nguồn vốn lớn	387	2.29	1.143
4	Lãi suất vay vốn phải thấp	387	2.25	1.207
5	Các thủ tục vay phải đơn giản	387	2.31	1.062
6	Ngân hàng phải đồng hành cùng người dân trong việc sử dụng nguồn vốn phát triển du lịch	387	2.31	1.161
	Trung bình	387	2.317	1.127

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

các thủ tục vay vốn còn khó khăn..., cũng tác động đến việc tiếp cận đồng vốn của người dân, điều này nghĩa là để tham gia phát triển du lịch cộng đồng thì người dân chủ yếu phải khai thác các nguồn vốn từ gia đình, do vậy việc phát triển du lịch cộng đồng nơi đây vẫn ở tình trạng manh ai lầy lăm.

Thực trạng về vốn tài nguyên

Nhân tố vốn tài nguyên có 05 biến quan sát thành phần, kết quả số liệu cho thấy, các biến quan sát được đánh giá ở mức độ tương đối cao với giá trị trung bình nhân tố đạt 4.104 điểm và giá trị trung bình các quan sát cũng không đều nhau và dao động trong khoảng 4.06 - 4.15 điểm. Trong đó, cao nhất là tiêu chí “Khu di tích và thắng cảnh Hương Sơn có giá trị tâm linh cao để giúp phát triển du lịch cộng đồng” với giá trị rất cao là 4.15 điểm, còn tiêu chí thấp nhất là “Địa phương có cảnh quan tự nhiên đa dạng, phong phú để phát triển du lịch cộng đồng” có giá trị trung bình đạt 4.06 điểm. Điều này chứng tỏ cộng đồng chưa nhận thức được hết tiềm năng trong phát triển du lịch, đặc biệt là tiềm năng về tài nguyên du lịch văn hóa. (Bảng 3).

Thực trạng về nguồn lực vốn xã hội

Nhân tố này có 06 biến quan sát thành phần, giá trị trung bình 06 biến quan sát giải thích cho nhân tố “vốn xã hội” đạt 3.08 điểm, các biến quan sát có giá trị trung bình biến thiên trong khoảng từ 2.98 đến 3.15 điểm. Điều này chứng tỏ cộng đồng có quan tâm đến nguồn vốn xã hội, các biến quan sát có liên quan chặt chẽ với lợi ích của cộng đồng và được cộng đồng quan tâm và đánh giá cao. (Bảng 4).

Thực trạng về vốn thể chế

Nhân tố này có 07 biến quan sát thành phần, giá trị trung bình 07 biến quan sát giải thích cho nhân tố “vốn thể chế” và có giá trị trung bình nhân tố ở mức tương đối cao, đạt 3.586 điểm, các biến quan sát có giá trị trung bình biến thiên trong khoảng từ 3.54 đến 3.65 điểm. Điều này chứng tỏ, thể chế đóng vai trò khá quan trọng trong việc định hướng sinh kế cho cộng đồng địa phương ở khu vực nghiên cứu. (Bảng 5).

Kết quả này cho thấy, người dân luôn mong đợi vào những chính sách của chính quyền địa phương. Do đó nếu chính sách từ phía chính quyền đưa ra tốt sẽ giúp cho cộng đồng phát

Bảng 3. Thống kê mô tả nguồn vốn tài nguyên

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Khu di tích và thắng cảnh Hương Sơn có giá trị tâm linh cao để giúp phát triển du lịch cộng đồng	387	4.15	0.920
2	Địa phương có cảnh quan tự nhiên đa dạng, phong phú để phát triển du lịch cộng đồng	387	4.06	1.012
3	Văn hóa của cộng đồng dân cư địa phương độc đáo, hấp dẫn	387	4.11	0.991
4	Phong tục, tập quán đặc sắc	387	4.10	0.918
5	Khu sinh thái rộng, hấp dẫn	387	4.10	0.940
	Trung bình	387	4.104	0.956

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

Kết quả này cho thấy, mặc dù tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và nguyên du lịch văn hóa góp phần không nhỏ tạo nên nét đặc sắc của du lịch cộng đồng và cộng đồng dân cư ở Hương Sơn cũng đã nhận thức được và đánh giá rất cao về những giá trị tài nguyên du lịch của địa phương.

triển theo đúng như mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh” nhưng ngược lại nếu chính sách không tốt sẽ đẩy người dân đến cuộc sống khó khăn Cộng đồng ở khu vực nghiên cứu mong muốn trong sinh kế du lịch thì chính quyền địa phương có được những chính sách tốt và luôn đồng hành cùng với cộng đồng.

Bảng 4. Thống kê mô tả nguồn vốn xã hội

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Cộng đồng cần đoàn kết để bảo tồn văn hóa truyền thống	387	2.98	0.956
2	Cộng đồng có ý thức giữ gìn và bảo sinh môi trường tự nhiên	387	3.04	0.986
3	Có sự tin tưởng và đoàn kết giữa các hộ trong thôn/xã	387	3.15	0.997
4	Cộng đồng hỗ trợ lẫn nhau khai thác các điều kiện sẵn có nhằm thu hút khách du lịch	387	3.10	1.004
5	Cộng đồng luôn sẵn sàng tham gia vào câu lạc bộ sinh kế du lịch cộng đồng	387	3.10	0.961
6	Cộng đồng luôn đề cao vai trò của phụ nữ trong hoạt động du lịch cộng đồng	387	3.11	0.980
	Trung bình	387	3.08	0.981

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

Bảng 5. Thống kê mô tả nguồn vốn thể chế

TT	Biến quan sát	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Chính quyền địa phương luôn khuyến khích cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch	387	3.59	1.062
2	Chính quyền địa phương tạo điều kiện cho gia đình đón, tiếp khách du lịch	387	3.54	1.152
3	Chính quyền địa phương tổ chức các lớp học nhằm giúp người dân địa phương nhận thức rõ về du lịch cộng đồng	387	3.65	1.122
4	Chính quyền địa phương hỗ trợ vốn để cộng đồng làm du lịch	387	3.54	1.156
5	Chính quyền địa phương trang bị cơ sở vật chất như (điện, đường, y tế, mạng lưới thông tin liên lạc) tốt	387	3.62	1.173
6	Chính quyền địa phương có nhiều chính sách nhằm xúc tiến hoạt động du lịch của địa phương	387	3.56	1.144
7	Chính quyền địa phương khuyến khích tham gia ra quyết định và quản lý hoạt động du lịch	387	3.60	1.171
	Trung bình	387	3.586	1.14

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên phần mềm SPSS

4. Kết luận

Qua việc tiến hành thu thập đánh giá của người dân xã Hương Sơn về 05 nguồn lực để phát triển du lịch cộng đồng tạo sinh kế bền vững đã cho kết quả như sau, người dân xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đánh giá các nguồn vốn cho phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững theo mức độ thứ tự từ cao nhất là "Vốn tài nguyên" với giá trị trung bình nhân tố đạt 4.104 điểm, thứ hai là "Vốn thể chế" với giá trị trung bình nhân tố đạt 3.586 điểm, thứ ba là "Vốn xã

hội" với giá trị trung bình nhân tố đạt 3.08 điểm, thứ tư là "Vốn con người" với giá trị trung bình nhân tố là 2.94 điểm, và cuối cùng là "vốn kinh tế" với giá trị trung bình nhân tố đạt 2.317 điểm.

Dựa trên kết quả khảo sát cho thấy, người dân xã Hương Sơn bước đầu đã nhận thức được vai trò của du lịch đối với cuộc sống của họ. Tuy nhiên, do những yếu tố bao gồm cả chủ quan và khách quan dẫn đến nhận thức của cộng đồng về các nguồn lực cho phát triển du lịch để tạo ra sinh kế bền vững với "Vốn con người" sau những nguồn lực khác, trong

khí đối với loại hình du lịch cộng đồng thì nguồn vốn con người giữ vai trò quyết định bởi con người chính là chủ thể tham gia và quyết định vào hoạt động du lịch của địa phương. Để du lịch cộng đồng tại khu vực nghiên cứu thực sự phát triển và trở thành nguồn

sinh kế bền vững giúp người dân ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống rất cần những chuyên gia tư vấn, định hướng cho cộng đồng; đồng thời cần có những chính sách ưu đãi, hỗ trợ về vốn cho cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. DFID (1998), *Sustainable Rural Livelihoods*, Department for International Development
2. Fujin Shen (2009), *Tourism and the Sustainable Livelihoods Approach: Application within the Chinese Context*. A thesis of Doctor of Philosophy, Lincoln University.
3. Vũ Mạnh Hà (2004), *Giáo trình Kinh tế Du lịch*, Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiếu, (2002) *Giáo trình Du lịch bền vững*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Trần Đức Thanh (chủ biên), (2016), *Giáo trình Địa lí du lịch*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 10/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 28/4/2019

Thông tin tác giả:

TS. BUI CAM PHUONG

Trường Đại học Thăng Long

ANALYZING RESOURCES AFFECTING COMMUNITY BASED TOURISM TOWARDS SUSTAINABLE DEVELOPMENT AT HUONG SON COMMUNE, MY DUC DISTRICT, HANOI

● Ph.D BUI CAM PHUONG

Thang Long University

ABSTRACT:

Huong Son commune, My Duc district, Hanoi has long been known to tourists as a spiritual tourist site with Huong Son relics and landscapes complex. Over the years, local communities living in this area have gained benefits from tourism activities. The community based tourism has been formed among these local communities. It is necessary to have researches on resources affecting the community based tourism in order to help local communities have sustainable livelihoods, stabilize and improve their quality of life. Based on Fujin Shen's theoretical basis of resources for community based tourism and surveying local communities, this article presents how resources affect the community based tourism and create sustainable livelihoods in My Duc district, Hanoi.

Keywords: Community based tourism, sustainable livelihoods, Huong Son commune, My Duc district.